

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
MỸ THUẬT TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2018**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Mỹ thuật trang phục

2. Mã học phần: MAY 386

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi học xong các học phần: Vật liệu dệt may, Thiết kế trang phục 1, Thiết kế trang phục 2.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email                    |
|-----|-------------------------|---------------|--------------------------|
| 1   | ThS. Nguyễn Thị Hằng    | 0975304003    | hangcnm82@gmail.com      |
| 2   | ThS. Nguyễn Thị Hồi     | 0357405568    | hoibinhphucduc@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung học phần Mỹ thuật trang phục trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về trang phục, thời trang và mốt, màu sắc trong lĩnh vực thời trang, hình dáng, họa tiết, chất liệu sử dụng trong ngành thời trang, bố cục trang phục.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

| Mục tiêu   | Mô tả   | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| <b>MT1</b> | <b>Kiến thức</b>  |                            |                                      |
| MT1.1      | Có kiến thức nền tảng về màu sắc, hình dáng, họa tiết sử dụng trong ngành thời trang để thiết kế bản vẽ mỹ thuật. | 3                          | [1.2.1.2a]                           |
| MT1.2      | Có kiến thức về vật liệu dệt may để lựa chọn chất liệu sử dụng trong thiết kế các sản phẩm thời trang.            | 5                          |                                      |
| <b>MT2</b> | <b>Kỹ năng</b>  |                            |                                      |
| MT2.1      | Vận dụng kiến thức về mỹ thuật thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.                            | 3                          | [1.2.2.1]                            |

| Mục tiêu   | Mô tả  | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|------------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| MT2.2      | Phân loại các kiểu trang phục, ứng dụng định hướng phong cách trong sản xuất may thời trang.                             | 2                          | [1.2.2.6]                            |
| <b>MT3</b> | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>   |                            |                                      |
| MT3.1      | Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.                                    | 4                          | [1.2.3.1]                            |
| MT3.2      | Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang. | 4                          | [1.2.3.2]                            |

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

| CDR học phần | Mô tả   | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|--------------|---|----------------|---------------------------------|
| <b>CDR1</b>  | <b>Kiến thức</b>  |                |                                 |
| CDR1         | Có kiến thức kỹ thuật về màu sắc, kết cấu và chất liệu ứng dụng trong thiết kế thời trang.                                    | 3              | [2.1.4]                         |
| CDR2         | Lựa chọn một số kiểu hình để thiết kế các sản phẩm thời trang.  | 5              |                                 |
| <b>CDR2</b>  | <b>Kỹ năng</b>  |                |                                 |
| CDR2.1       | Áp dụng kiến thức về kỹ thuật để thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản và nâng cao.   | 3              | [2.2.1]                         |
| CDR2.2       | Phân loại nguyên phụ liệu may, ứng dụng may các sản phẩm thời trang đạt giá trị thẩm mỹ.                                      | 2              | [2.2.2]                         |
| <b>CDR3</b>  | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                |                                 |
| CDR3.1       | Có khả năng làm việc độc lập trong việc thiết kế mẫu trang phục, chịu trách nhiệm đối với nhóm trong suốt quá trình sản xuất. | 4              | [2.3.1]                         |
| CDR3.2       | Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn như tư vấn trang phục, định hướng phong cách thời trang.      | 6              | [2.3.3]                         |

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| Chương | Nội dung học phần                 | Chuẩn đầu ra của học phần |         |         |         |         |         |
|--------|-----------------------------------|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
|        |                                   | CDR1                      |         | CDR2    |         | CDR3    |         |
|        |                                   | CDR 1.1                   | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1      | Chương I. Khái quát về trang phục | x                         | x       |         |         | x       | x       |

| Chương | Nội dung học phần                            | Chuẩn đầu ra của học phần |         |         |         |         |         |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
|        |  | CĐR1                      |         | CĐR2    |         | CĐR3    |         |
|        |  | CĐR 1.1                   | CĐR 1.2 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 |
| 2      | Chương II. Màu sắc trong lĩnh vực thời trang | x                         | x       | x       |         | x       | x       |
| 3      | Chương III. Hình dáng, họa tiết, chất liệu   | x                         | x       | x       | x       |         | x       |
| 4      | Chương IV. Bố cục trang phục                 |                           | x       | x       |         | x       | x       |

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi   |
|--------------|---|
| CĐR1         | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.                    |
| CĐR2         | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CĐR3         | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.    |

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần   | Quy định | Trọng số | Ghi chú                              |
|-----|---|----------|----------|--------------------------------------|
| 1   | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... | 1 điểm   | 20%      | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2   | Kiểm tra giữa học phần  | 1 điểm   | 30%      |                                      |
| 3   | Thi kết thúc học phần   | 1 điểm   | 50%      |                                      |

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

## 12. Phương pháp dạy và học

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, bài tập,... để làm rõ các khái niệm và nội dung học phần.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, quan sát, thảo luận, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

## 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

#### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2018), Giáo trình *Mỹ thuật trang phục*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS. Trần Thủy Bình (2005), Giáo trình *Mỹ thuật trang phục*, NXB Giáo dục.

[3] - TS. Võ Phước Tấn, Ths. Hà Tú Vân, HS. Đỗ Thị Anh Hoa và KS. Thái Châu Á (2006), Giáo trình *Vẽ mỹ thuật trang phục*, NXB Lao động - Xã hội.

[4] - PGS.TS. Võ Phước Tấn (2008), *Nguyên tắc thiết kế thời trang*, NXB Lao động - Xã hội.

#### 15. Nội dung chi tiết học phần

| TT | Nội dung giảng dạy  | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên   |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| 1  | <p><b>Chương I. Khái quát về trang phục</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b><br/>Trình bày được những khái niệm cơ bản về thời trang. Hiểu được các thuật ngữ thời trang và những đặc điểm của một thời trang đương đại.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b><br/>1.1. Khái niệm<br/>1.2. Những tính chất chung của một và thời trang</p> | 02        |           | [1]<br>[4]         | <p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.1 đến 1.2.</p> <p>- Đọc tài liệu [4] từ trang 8 đến 26.</p> |
| 2  | 1.3. Những đặc điểm riêng của một   | 02        |           | [1]<br>[2]         | <p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương I mục 1.3.</p> <p>- Đọc tài liệu [2] từ trang 71 đến 78.</p>        |
| 3  | 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của thời trang<br>1.5. Đặc điểm của một thời  | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]  | <p>- Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.</p> <p>- Đọc tài liệu [1] Chương</p>   |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
|    | trang đương đại  |           |           |                    | I mục 1.4; 1.5.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 79 đến 83.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 5 đến 14.  |
| 4  | <p><b>Chương II. Màu sắc trong lĩnh vực thời trang</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b></p> <p>Trình bày được cách tạo màu trong vòng tròn màu cơ bản và vòng màu thời trang. Phối màu trên trang phục theo nguyên tắc đạt giá trị thẩm mỹ cao.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Vòng màu cơ bản</p> <p>2.2. Các khái niệm cơ bản về màu sắc</p> | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.1 đến 2.2.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 87 đến 93.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 15 đến 18. |
| 5  | <p>2.3. Những tính chất cơ bản của màu sắc</p> <p>2.4. Hòa sắc</p>   | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3 đến 2.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 94 đến 98.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 19 đến 23. |
| 6  | 2.5. Bài tập   | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.3 đến 2.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 94 đến 98.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 24 đến 30. |
| 7  | 2.6. Màu cho lĩnh vực thời trang   | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương   |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước       | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|---|-----------|-----------|--------------------------|---|
|    |   |           |           |                          | II mục 2.6.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 100 đến 102, trang 112 đến 118.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 31 đến 35.  |
| 8  | <b>Kiểm tra giữa học phần</b>   | 02        |           |                          | SV làm bài tự luận.   |
| 9  | 2.7. Hòa sắc trên trang phục  | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[3]<br>[4] | - Đọc tài liệu [1] Chương II mục 2.7.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 102 đến 111.<br>- Đọc tài liệu [3] từ trang 35 đến 43.<br>- Đọc tài liệu [4] từ trang 118 đến 120. |
| 10 | <b>Chương III. Hình dáng, họa tiết, chất liệu</b><br><b>Mục tiêu chương:</b><br>Phân tích được kiểu hình cơ bản của trang phục. Áp dụng các nguyên tắc thiết kế trang trí trên trang phục đạt giá trị thẩm mỹ.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>3.1. Hình dáng quần áo | 02        |           | [1]<br>[2]               | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III mục 3.1.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 120 đến 129.                                |
| 11 | 3.2. Thiết kế trang trí trên trang phục<br>3.3. Chất liệu<br>3.4. Bài tập   | 02        |           | [1]<br>[2]               | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương III từ mục 3.2 đến 3.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 130 đến 140.                     |
| 12 | <b>Chương IV. Bố cục trang phục</b><br><b>Mục tiêu chương:</b><br>Trình bày được thủ pháp xây dựng bố cục trang phục. Hiểu được quan hệ giữa bố cục trang phục với đặc điểm cơ  | 02        |           | [1]<br>[2]               | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.1.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 145 đến 149.                                 |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên  |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|---|
|    | thể người mặc.<br><b>Nội dung cụ thể:</b><br>4.1. Những vấn đề cơ bản của bố cục trang phục     |           |           |                    |   |
| 13 | 4.2. Các thủ pháp xây dựng bố cục trang phục  | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[4]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương IV mục 4.2.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 151 đến 164.<br>- Đọc tài liệu [4] từ trang 122 đến 178.           |
| 14 | 4.3. Quan hệ giữa bố cục trang phục với đặc điểm cơ thể người mặc<br>4.4. Phong cách thời trang | 02        |           | [1]<br>[2]<br>[4]  | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Đọc tài liệu [1] Chương IV từ mục 4.3 đến 4.4.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 165 đến 167.<br>- Đọc tài liệu [4] từ trang 76 đến 100. |
| 15 | 4.4. Phong cách thời trang (tiếp)   | 02        |           | [1]<br>[2]         | - Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, vở ghi.<br>- Nghiên cứu xu hướng một sáng tác bộ mẫu thời trang theo phong cách lãng mạn.<br>- Đọc tài liệu [2] từ trang 168 đến 169.              |

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

  
- 11 -

Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Thị Kim Phúc